

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 08 năm 2024

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
CẤP CƠ SỞ NHIỆM VỤ KH&CN CẤP QUỐC GIA****I. Thông tin chung về nhiệm vụ:**

1. Tên nhiệm vụ, mã số: Nghiên cứu phát triển bền vững cây sả hương Tây Giang, Quảng Nam theo chuỗi giá trị.

Thuộc:

- Chương trình (tên, mã số chương trình): Độc lập; Mã số: ĐTĐL.CN-20/20.
- Khác (ghi cụ thể):

2. Mục tiêu nhiệm vụ:**Mục tiêu chung:**

- Định danh được tên khoa học của cây sả hương Tây Giang (SHTG) Quảng Nam.
- Xác định được thành phần tinh dầu cây SHTG, Quảng Nam.
- Lựa chọn được dòng sả có năng suất, chất lượng.
- Tạo được chuỗi sản phẩm có giá trị đáp ứng yêu cầu nội tiêu và xuất khẩu.

Mục tiêu cụ thể:

1. Điều tra đánh giá tổng quát sự phân bố nguồn gen, trồng, chăm sóc, thu hoạch và sử dụng cây SHTG; Điều tra tình hình sản xuất, chế biến, chất lượng và khả năng tiêu thụ tinh dầu Sả ở Việt Nam.

2. Đánh giá được một số đặc điểm nông sinh học của cây SHTG; Định danh tên khoa học của cây SHTG; Tuyển chọn được 1 - 2 dòng Sả Hương có năng suất trên 30 tấn thân lá tươi/ha/năm, hàm lượng tinh dầu ổn định trên 0,8%.

3. Xây dựng được 01 bộ dữ liệu về hàm lượng và thành phần tinh dầu cây SHTG đã được định danh.

4. Xây dựng được 01 bộ tiêu chuẩn cơ sở lá SHTG và 01 bộ tiêu chuẩn cơ sở tinh dầu SHTG.

5. Xây dựng được 01 vườn giống cây mẹ SHTG đã tuyển chọn, quy mô 1 ha, phục vụ nhân giống phát triển vùng nguyên liệu quy mô lớn.

6. Xác định được các thông số kỹ thuật tối ưu cho chung cất và tinh chế tinh dầu; Lựa chọn được bao bì, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng tới khả năng bảo quản của tinh dầu SHTG;

7. Đa dạng hóa sản phẩm từ tinh dầu SHTG (dầu gội đầu SHTG, dầu massage trị liệu SHTG, thuốc chống côn trùng SHTG) từ tối thiểu 50 kg tinh dầu đạt tiêu chuẩn; Tạo ra được 20 tấn phân hữu cơ vi sinh từ bã thải sau chung cất tinh dầu sả đạt TCVN 7185:2002.

8. Xây dựng quy trình công nghệ:

- + 01 quy trình tuyển chọn giống và nhân giống cây SHTG.
- + 01 quy trình trồng, chăm sóc, thu hoạch theo hướng VietGAP.
- + 01 quy trình công nghệ chưng cất tinh dầu SHTG thô đạt hiệu suất $\geq 97\%$.
- + 01 quy trình công nghệ tinh chế tinh dầu SHTG thô đạt hiệu suất $\geq 98\%$.
- + 01 quy trình công nghệ sản xuất phân bón hữu cơ từ bã thải sau chưng cất tinh dầu sả nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất bền vững cây SHTG.

9. Xây dựng mô hình:

- + 01 mô hình trồng SHTG theo hướng VietGAP, quy mô 10 ha từ giống được tuyển chọn, nhằm phát triển vùng nguyên liệu sản xuất tinh dầu Sả.
- + 01 dây chuyền công nghệ chưng cất tinh dầu SHTG thô quy mô 3.000 kg nguyên liệu/mẻ và 01 dây chuyền tinh chế tinh dầu sả thô 100 kg/mẻ.
- + 01 mô hình thử nghiệm phân bón hữu cơ vi sinh từ bã thải sau chưng cất tinh dầu sả quy mô 2ha.

10. Sản xuất 200 kg tinh dầu đạt tương đương TCVN 11426:2016/ISO 3848:2016 theo 3 cấu tử chính (Citronellal, Geraniol, Citronellol).

11. Nâng cao chuyên môn cho cán bộ kỹ thuật Công ty phối hợp và kỹ thuật trồng trọt, thâm canh cây sả cho bà con nông dân huyện Tây Giang - Quảng Nam.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: Nguyễn Phương

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Trung tâm Ươm tạo Công nghệ và Doanh nghiệp Khoa học Công nghệ

5. Tổng kinh phí thực hiện: 16.500 triệu đồng.
Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 11.500 triệu đồng.
Kinh phí từ nguồn khác: 5.000 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: 9/2020

Kết thúc: 2/2023

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có): 8/2024.

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

| Số TT | Họ và tên | Chức danh khoa học, học vị | Cơ quan công tác |
|-------|------------------|----------------------------|--|
| 1 | Nguyễn Phương | Tiến sỹ | Trung tâm Ươm tạo Công nghệ và Doanh nghiệp KHCN |
| 2 | Mã Thị Bích Thảo | Thạc sỹ | Trung tâm Ươm tạo Công nghệ và Doanh nghiệp KHCN |
| 3 | Nguyễn Thị Hồng | Cử nhân | Trung tâm Ươm tạo Công nghệ và Doanh nghiệp KHCN |
| 4 | Trần Hà | Thạc sỹ | Trung tâm Ươm tạo Công nghệ và Doanh nghiệp KHCN |

| | | | |
|----|-----------------------|---------|--|
| 5 | Nguyễn Thị Ngọc Bích | Thạc sỹ | Trung tâm Ươm tạo Công nghệ và Doanh nghiệp KHCN |
| 6 | Vũ Văn Liệu | Thạc sỹ | Trung tâm Ươm tạo Công nghệ và Doanh nghiệp KHCN |
| 7 | Lương Thúy Hằng | Thạc sỹ | Trung tâm Ươm tạo Công nghệ và Doanh nghiệp KHCN |
| 8 | Phùng Phương Anh | Cử nhân | Trung tâm Ươm tạo Công nghệ và Doanh nghiệp KHCN |
| 9 | Nguyễn Thị Thùy Trang | Cử nhân | Trung tâm Ươm tạo Công nghệ và Doanh nghiệp KHCN |
| 10 | Đặng Thảo Yên Linh | Thạc sỹ | Trung tâm Công nghệ vật liệu |

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

| Số TT | Tên sản phẩm và chỉ tiêu chất lượng | Đơn vị đo | Mức chất lượng | | Nhận xét (đạt/chưa đạt...) |
|--------------------------|--------------------------------------|-----------|---|--|-------------------------------|
| | | | Theo đặt hàng | Đã thực hiện | |
| I Sản phẩm dạng I | | | | | |
| 1 | Dòng SHTG ưu tú | 1-2 Dòn g | Dòng sả sinh trưởng khỏe, phát triển tốt, sạch sâu bệnh, có năng suất > 30 tấn thân lá tươi/ ha/ năm, hàm lượng tinh dầu ổn định (> 0,8%) - Có khả năng phát triển thành dòng tốt nhất để sản xuất tinh dầu sả | - 03 dòng sả SHTG sinh trưởng khỏe, phát triển tốt, sạch sâu bệnh, có năng suất trung bình 31 tấn thân lá tươi/ha/năm, hàm lượng tinh dầu ổn định (> 0,8%) - Có khả năng phát triển thành dòng tốt nhất để sản xuất tinh dầu sả | Vượt so với đặt hàng |
| 2 | Vườn giống cây mẹ SHTG đã tuyển chọn | 1 ha | Tạo được vườn cây mẹ đồng đều đảm bảo đủ điều kiện cung cấp giống cho sản xuất, hàm lượng tinh dầu cao. Cây mẹ sinh trưởng khỏe, | - 01 ha vườn giống cây sả mẹ (03 dòng SHTG tuyển chọn) tại thôn Abaanh 1 xã Tr'Hy huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam, đảm bảo đủ điều kiện cung cấp giống cho sản xuất, hàm lượng tinh dầu | Đạt |

| | | | | | |
|---|--|--------|--|---|-----|
| | | | đồng đều, không bị sâu bệnh | cao. Cây mẹ sinh trưởng khỏe, đồng đều, không bị sâu bệnh | |
| 3 | Mô hình trồng SHTG | 10 a | Theo hướng VietGAP | Đã trồng 10ha SHTG theo hướng VietGAP tại 02 xã Tr'Hy và xã Axan, huyện Tây Giang | Đạt |
| 4 | Tinh dầu SHTG | 200 Kg | TCVN 11426: 2016 theo 3 cấu tử chính: Citronellal: 31-40 Geraniol: 20-25 Citronellol: 8,5-14 | - 200 kg tinh dầu SHTG đạt chất lượng theo TCVN 11426:2016. Citronellal: 32,79% Geraniol: 21,47% Citronellol:10,25% | Đạt |
| 5 | Các sản phẩm sử dụng tinh dầu SHTG | 50 Kg | - 15kg dầu gội đầu: TCVN 6972: 2001 - 15kg dầu massage trị liệu: TCVN 8460: 2010 - 20kg thuốc chống côn trùng có nguồn gốc thực vật: QCVN 01.188:2018/BNNP TNT | - 50 kg gồm: + 15kg dầu gội đầu (TCVN 6972: 2001) +15kg dầu massage trị liệu (TCVN 8460: 2010) +20kg thuốc chống côn trùng có nguồn gốc thực vật (QCVN 01.188:2018/BNNPTNT) | Đạt |
| 6 | Hệ thống chung cất tinh dầu SHTG thô | 01 bộ | Hiệu suất thu hồi tinh dầu $\geq 97\%$ | 01 hệ thống thiết bị chung cất tinh dầu SHTG thô 3.000 kg nguyên liệu/mẻ đặt tại nhà máy chế biến tinh dầu sả: Xã A Tiêng, huyện Tây Giang, Quảng Nam. Hiệu suất thu hồi tinh dầu 97,7% | Đạt |
| 7 | Hệ thống thiết bị tinh chế tinh dầu SHTG | 01 bộ | Hiệu suất đạt độ tinh sạch $\geq 98\%$ | 01 hệ thống thiết bị tinh chế tinh dầu SHTG, 100 kg/mẻ đặt tại nhà máy chế biến tinh dầu sả: Xã A Tiêng, huyện Tây Giang, Quảng Nam. Hiệu suất đạt độ tinh sạch 98,7%. | Đạt |

| | | | | | |
|----------------------------|--|-----------|---|---|----------------------|
| 8 | Phân vi sinh từ bã sả sau chưng cất tinh dầu | 20 Tấn | Theo TCVN 7185: 2002 | Đã sản xuất 20 tấn phân vi sinh từ bã sả sau chưng cất theo TCVN 7185: 2002 | Đạt |
| 9 | Mô hình thử nghiệm phân bón hữu cơ vi sinh bón cho cây SHTG | 02 Ha | Hiệu quả tăng tới thiếu 10% so với đối chứng không sử dụng phân hữu cơ vi sinh | Mô hình thử nghiệm bón phân hữu cơ vi sinh quy mô 2ha, hiệu quả tăng năng suất trên 19,5% so với đối chứng (1ha) không sử dụng phân hữu cơ vi sinh. | Đạt |
| II Sản phẩm dạng II | | | | | |
| 1 | Định danh tên khoa học của cây SHTG | Bộ | Định danh được giống SHTG | -Định danh SHTG thuộc loài <i>Cympobogon winterianus</i> Jowitt. - Đã đăng ký SHTG vào quỹ gen thế giới: https://www.ncbi.nlm.nih.gov/nuccore/OQ116704 . | Vượt so với đặt hàng |
| 2 | Bộ dữ liệu về hàm lượng và thành phần tinh dầu của cây SHTG đã định danh | Bộ | Xây dựng được dữ liệu về hàm lượng và thành phần tinh dầu của cây SHTG đã định danh | Đã xây dựng được 01 bộ dữ liệu về hàm lượng và thành phần tinh dầu của cây SHTG đã định danh | Đạt |
| 3 | 01 quy trình công nghệ tuyển giống, nhân giống SHTG | Quy trình | Giống đặc trưng cho SHTG, hàm lượng tinh dầu cao, sinh trưởng tốt, ít bệnh tật | Đã xây dựng 01 quy trình công nghệ tuyển giống, nhân giống SHTG cho hàm lượng tinh dầu cao, sinh trưởng tốt, ít bệnh tật | Đạt |
| 4 | 01 quy trình trồng, chăm sóc, thu hoạch cây SHTG theo hướng VietGAP | Quy trình | Chất lượng cây sả đạt theo hướng VietGAP | Đã xây dựng 01 quy trình trồng, chăm sóc, thu hoạch cây SHTG theo hướng VietGAP. | Đạt |
| 5 | - 01 quy trình công nghệ chưng cất tinh dầu sả thô; | Quy trình | - Quy trình chưng cất tinh dầu quy mô 3.000 kg nguyên | - Đã xây dựng 01 quy trình chưng cất tinh dầu quy mô 3.000 kg nguyên | Đạt |

| | | | | | |
|---|--|-----------|--|--|-----|
| | - 01 quy trình vận hành hệ thống thiết bị chưng cất tinh dầu sả thô | | liệu/mẻ, đạt hiệu suất $\geq 97\%$; - Đảm bảo yêu cầu công nghệ | liệu/mẻ, đạt hiệu suất $\geq 97\%$; - Đã xây dựng 01 quy trình vận hành hệ thống thiết bị chưng cất tinh dầu sả thô | |
| 6 | - 01 quy trình công nghệ tinh chế tinh dầu sả thô; - 01 quy trình vận hành hệ thống thiết bị tinh chế tinh dầu sả thô | Quy trình | - Quy trình tinh chế tinh dầu sả thô, đạt hiệu suất $\geq 98\%$; - Đảm bảo yêu cầu công nghệ | - Đã xây dựng 01 quy trình tinh chế tinh dầu sả thô, đạt hiệu suất $\geq 98\%$; - Đã xây dựng 01 quy trình vận hành hệ thống thiết bị tinh chế tinh dầu sả thô. | Đạt |
| 7 | 01 quy trình sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh từ bã thải sau chưng cất tinh dầu sả | Quy trình | - Quy trình áp dụng sản xuất 20 tấn phân hữu cơ vi sinh thử nghiệm cho 2 ha diện tích trồng SHTG | - Đã xây dựng 01 quy trình xuất phân bón hữu cơ vi sinh từ bã thải sau chưng cất tinh dầu sả. Quy trình áp dụng sản xuất 20 tấn phân hữu cơ vi sinh thử nghiệm cho 2 ha diện tích trồng SHTG tại xã Axan, huyện Tây Giang, Quảng Nam | Đạt |
| 8 | 02 bộ tiêu chuẩn cơ sở | Bộ | - 01 bộ TCCS lá SHTG -01 bộ TCCS tinh dầu SHTG | - Đã xây dựng 01 bộ TCCS lá SHTG. - Đã xây dựng 01 bộ TCCS tinh dầu SHTG | Đạt |
| 9 | 01 bộ hồ sơ | Bộ | - Hồ sơ về lựa chọn, hiệu chỉnh thiết bị, lắp đặt dây chuyền sản xuất tinh dầu Sả thô 3.000 kg/mẻ và tinh chế tinh dầu Sả thô 100 kg/mẻ; - Biên bản bàn giao, cam kết thỏa thuận sử dụng dây chuyền thiết bị với doanh nghiệp | - Đã xây dựng 01 bộ hồ sơ về lựa chọn, hiệu chỉnh thiết bị, lắp đặt dây chuyền sản xuất tinh dầu sả thô 3.000 kg/mẻ và tinh chế tinh dầu sả 100 kg/mẻ; - Biên bản bàn giao, cam kết thỏa thuận sử dụng dây chuyền thiết bị với doanh nghiệp | Đạt |

| | | | | | |
|------------|--|-----------|--|--|----------------------|
| 10 | 01 Bộ Số liệu, cơ sở dữ liệu | Bộ | - Nhật ký thí nghiệm; - Các file kết quả; - Các kết quả phân tích | - 01 quyển nhật ký thí nghiệm; - Các file kết quả; - Các kết quả phân tích | Đạt |
| 11 | Báo cáo khoa học | Bộ | - Báo cáo tóm tắt; - Báo cáo chuyên đề; - Báo cáo tổng kết | - 01 báo cáo tóm tắt; - 62 báo cáo chuyên đề; - 01 báo cáo tổng kết | Đạt |
| 12 | 01 bộ Tài liệu hội thảo | Bộ | Các tài liệu hội thảo, biên bản và các tham luận | Các tài liệu hội thảo, biên bản và các tham luận | Đạt |
| 13 | 02 Đĩa CDROM | Bộ | Các file thuyết minh đề tài, các báo cáo kết quả nghiên cứu và dữ liệu báo cáo trong 3 năm | Các file thuyết minh đề tài, các báo cáo kết quả nghiên cứu và dữ liệu báo cáo | Đạt |
| III | Sản phẩm dạng III | | | | |
| 1 | 02 bài báo Khoa học công nghệ | Bài báo | Được chấp nhận đăng trên tạp chí KHCN chuyên ngành. | - 02 bài báo đã đăng trên Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam - 01 bài báo đăng Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam. (Giấy chứng nhận ngày 13/08/2024). | Vượt so với đặt hàng |
| IV | Kết quả tham gia đào tạo sau đại học | | | | |
| 1 | Tham gia đào tạo 01 Thạc sĩ | Thạc sĩ | Chuyên ngành: Công nghệ sinh học/Công nghệ thực phẩm | - 01 Thạc sĩ Công nghệ thực phẩm (ĐH Bách khoa HN) | Đạt |
| V | Sản phẩm dự kiến đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng | | | | |
| 1 | 01 giải pháp hữu ích: Tinh chế tinh dầu SHTG. | Giải pháp | 01 giải pháp hữu ích được chấp nhận đơn hợp lệ | 02 giải pháp hữu ích được chấp nhận đơn hợp lệ | Vượt so với đặt hàng |

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

| Số TT | Tên sản phẩm | Thời gian dự kiến ứng dụng | Cơ quan dự kiến ứng dụng | Ghi chú |
|-------|--------------|----------------------------|--------------------------|---------|
|-------|--------------|----------------------------|--------------------------|---------|

| | | | | |
|---|---------------|--------------------------|---|--|
| 1 | Tinh dầu SHTG | Từ tháng 01/2024 đến nay | Công ty TNHH nhiên liệu và tái tạo Thuận Phát | Đơn vị đối ứng tham gia thực hiện đề tài |
|---|---------------|--------------------------|---|--|

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

| Số TT | Tên sản phẩm | Thời gian ứng dụng | Tên cơ quan ứng dụng | Ghi chú |
|-------|----------------------------|--------------------------|--|--|
| 1 | Tinh dầu sả Java Tây Giang | Từ tháng 06/2024 đến nay | Hợp tác xã dược liệu và nông sản sạch Cách Mạng Xanh. Địa chỉ: Xã Tr'hy huyện Tây Giang, Quảng Nam (Giấy xác nhận 06/2024) | Triển khai mở rộng mô hình sản xuất tinh dầu sả cho địa phương, tạo công ăn việc làm cho bà con. |

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Đây là công trình nghiên cứu khoa học đầu tiên có hệ thống ở Việt Nam về phát triển bền vững cây SHTG, Quảng Nam theo chuỗi giá trị từ tạo vùng nguyên liệu theo hướng VietGAP, công nghệ, thiết bị tách và tinh chế tinh dầu sả theo hướng tiên tiến, hiện đại trong quy trình sản xuất, chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế. Lá sả sau chưng cất tinh dầu được sử dụng làm phân hữu cơ vi sinh tạo vòng khép kín gìn giữ độ ổn định, màu mỡ cho đất trồng sả.

- Đóng góp thêm thông tin khoa học về cây SHTG và tinh dầu SHTG là cây đặc thù huyện Tây Giang, Quảng Nam, Việt Nam.

- Lần đầu tiên ở Việt Nam áp dụng tinh chế tinh dầu sả thô trên hệ thống thiết bị hiện đại hoạt động liên tục, công nghệ tiên tiến.

- Cung cấp sản phẩm mới "*Tinh dầu sả hương Tây Giang*" cho ngành thực phẩm, mỹ phẩm, dược phẩm và một số sản phẩm từ tinh dầu SHTG: thuốc chống côn trùng, dầu massage trị liệu, dầu gội đầu phục vụ cho việc chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

- Tạo ra chuỗi giá trị từ cây SHTG từ việc tạo vùng nguyên liệu theo hướng VietGAP, công nghệ tách và tinh chế tinh dầu sả từ lá SHTG, tạo ra sản phẩm có chất lượng cao đủ tiêu chuẩn xuất khẩu, nâng cao giá trị gia tăng cho cây SHTG, giúp đỡ công nghệ, khoa học cho người dân về trồng, chăm sóc cây SHTG, nâng cao năng lực khoa học cho cán bộ doanh nghiệp chế biến tinh dầu sả tại Tây Giang, từ đó có sức lan tỏa ra các vùng trồng sả.

- Tinh dầu SHTG sản xuất theo quy trình công nghệ của đề tài áp dụng tại Công ty TNHH Nhiên liệu và Năng lượng tái tạo Thuận Phát quy mô công nghiệp, chất lượng sản phẩm hoàn toàn đáp ứng được các yêu cầu khắt khe của thị trường thế giới. Tạo thương hiệu SHTG nói riêng và tinh dầu sả Việt Nam nói chung trên trường quốc tế, giúp doanh nghiệp Việt Nam cạnh

tranh sằng phẳng với các nước trong khu vực. Tinh dầu SHTG hoàn toàn có khả năng chiếm lĩnh thị trường Nhật, Mỹ và EU là thị trường vốn rất khắt khe về chất lượng sản phẩm thực phẩm. Xuất khẩu thu ngoại tệ đóng góp cho địa phương và tăng trưởng kinh tế xã hội.

3.2. Hiệu quả xã hội

- Đề tài đã chuyển giao công nghệ chiết tách tinh dầu sả hương Tây Giang cho Hợp tác xã dược liệu và nông sản sạch Cách Mạng Xanh (xã Tr hy huyện Tây Giang) để mở rộng tính ứng dụng của mô hình đề tài. Sản phẩm đã được đăng ký chất lượng tiêu thụ nội địa.

- Tạo công ăn việc làm ổn định cho bà con dân tộc vùng trồng sả, thúc đẩy việc trồng sả tại các địa phương có điều kiện phát triển về cây sả, góp phần ổn định sinh thái bền vững nông nghiệp, nông thôn huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam.

- Cây SHTG thích hợp với khí hậu, thổ nhưỡng của huyện Tây Giang. Một lần gieo trồng có thể thu hoạch trong 5 năm, vì vậy có thể phát triển rộng lên các huyện miền núi tỉnh Quảng Nam và nước bạn Lào.

- Tạo công ăn việc làm và xoá đói giảm nghèo cho đồng bào dân tộc miền núi, tránh du canh du cư, bảo vệ rừng và chống xói mòn, ngăn ngừa sạt lở đất vào mùa mưa lũ tác động tích cực đến bảo vệ môi trường.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn

- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng

- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc


- Đạt

- Không đạt

Giải thích lý do:.....

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.


CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ


Nguyễn Phương

THỦ TRƯỞNG

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ

(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



Nguyễn Phương